

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: H. Thế Tuy

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 25/12/1954 Giới tính (Nam, Nữ): N

Quê quán: Xã Bình Hòa Trung, Huyện Tháp,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc: Trưởng Cao Lãnh K. Thủ T. Tr. TP HCM

Nơi cư trú: Trưởng Cao Lãnh K. Thủ T. Tr. TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000008

Số liên lạc: 1021216

PHI U KÉ KHAI THÔNG TIN NH Ứ N S

Đ ử ng trong ã nh Gi ớ o ã c



1) H ỏ t ử n: H Th ã Tuy ã t
2) T ử n g ã kh ớ c (N ã u c 1):
3) Gi ã t ử n: N 4a) Ngày sinh: 25/12/1954
4b) N ã i sinh: B ử nh H ỏ ng Trung, Cao L ã nh, ã ã ng Th ớ p
5) T ử nh tr ã ng h ỏ ã nh ã n: ã ã l ử p gia L ử nh

6a) S CMND: 020271990 6b) N ã i c ử p: CA TP. HCM

6c) Ng ỏ y c ử p: 21/12/1995 7) D ã n t c: K ã nh

8) Tôn gi ã o: Không 9) Qu c t ử ch: Vi ớ t Nam

10) Th ỏ nh ph ã ã xu ã t th ã n: N ỏ ng ã n 11) Dion ã u t ử n c ã gia L ử nh:

12) Dion ã u t ử n c ã b ã n th ã n:

13) N ử ng khi ã u/ S tr ã ã ng:

14a) T ử nh tr ã ng s c kh e: Trung b ã nh 14b) Nh ỏ m m ã u: Nh ỏ m A

14c) Chi ã u cao (cm): 161 14d) C ã n ã ã ng (kg): 61.0

14e) Khuy ã t t ử t:

15) Qu ỏ quán: ã ã Xã B ã nh h ã ng Trung T ã nh ã ã ng Th ớ p

16) H kh ã u th ã ã ng tr ã ã: 350/30A H ỏ ng V ử n Th , P4, Q.T ã n B ử nh

17a) N ã i h ã n nay: 350/30A H ỏ ng V ử n Th , P4, Q.T ã n B ử nh

17b) ã ã n tho ã ã c ã quan: 38 440 567 17c) ã ã n tho ã ã nh ỏ r ã ã ng: 38111017

17d) ã ã n tho ã ã di L ã ng: 0909388861 17e) Email:

17g) S t ỏ i kho ã n c ớ ã nh ã n: 1603205186104 17h) Ng ã n h ỏ ng m TK: NH NN & Ph ớ t tri ã n N ã ng th ã n

18a) Ng ỏ y h ã p L ã ng: 31/03/1993 18b) Ng ỏ y tuy ã n d ã ng: 31/03/1993

18c) C ã quan t ã p nh ử ã ã l ỏ m vi ỏ c: Tr ã ã ng C ử KT L ử T Tr ã ã ng TPHCM

18d) C ã ng vi ỏ c L ã c giao (khi h ã p L ã ng/ tuy ã n d ã ng): B ã o v ỏ

19) Ng ỏ y b ã nh ã m v ỏ o ng ã ã ch: 31/03/1993 20a) Ng ỏ y v ã c ã quan h ã n nay: 02/10/1976

20b) Thu c ã lo ã ã c ã n b : H ã p L ã ng c 1 th ã h ã ã n 20c) C ã ng vi ỏ c h ã n nay: B ã o v ỏ

20d) ã ã ng ã ã h b ã o h ã ã m x ã h ã i: 21) Ngày vào ã ã nh GD: 02/10/1976

22a) Ch ã v ã ã ã nh quy ã ã ã h ã n t ử ã i:

22b) H ỏ s ph ã ã p ch ã v : 22c) Ng ỏ y b ã nh ã m ch ã v ã h ã n t ử ã i:

22d) L ử ã b ã nh ã m CVCQ h ã n t ử ã i:

22e) Ch ã v ã ã ã ã ã nh ã m:

22g) Ch ã v ã ã ã nh quy ã ã ã cao nh ử t L ã qua:

23a) Ng ỏ y v ỏ o ã ã ã ng CSVN: 23b) Ng ỏ y ã ã ã nh th ã c:

23c) Ch ã v ã ã ã ã ã ng h ã n t ử ã i:

24a) Ng ỏ y tham gia t ã ch ã ã ã nh tr ã ã x ã h ã i:

24b) T ử n t ã ch ã CT - XH:

25) Ch c v Lo n th h ien nay:

26) ñang theo h c kh a L o t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☐ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 7 H o: 12 N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh L o t o:

28c) N i L o t o:

28d) H nh th c L o t o: 28e) N m t t nghi op:

29) ñ qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ly ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ly kh c:

31a) C c l p Lang d ly: 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr n h L LLCT:

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): Nh a n vi n b o v o 37b) M ng l ch: 01011

37c) B c l j ng: 2 37d) HS l j ng: 1.680 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh l ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/01/2012

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/01/2012 38a) % ph c p th m ni n v j t khu ng: 14

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr ch nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h i:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 0296241577

39b) Ng y b t l j u L ng BHXH: 01/10/1976 39c) S th ng L n L ng: 482

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh l ch b o l j u HSL	85%	V j t khu ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi t	Thu h t	L j u L ng	ñ c h i	ñ c th c	j u L i	Tr ch nghi om	Kh c	
31/03/1993-29/09/1994	01011	9	2.070														
30/09/1994-29/09/1996	01011	10	2.160														
30/09/1996-29/09/1998	01011	11	2.250														
30/09/1998-29/09/2000	01011	12	2.340														
30/09/2000-29/09/2002	01011	13	2.430														
30/09/2002-29/09/2004	01011	14	2.520														
30/09/2004-29/09/2006	01011	15	2.610														
30/09/2004-29/09/2005	01011	12	3.480														
30/09/2005-29/09/2006	01011	12	3.480														

T	M- ng lch c>ng ch c	Lj- ng Lj c x•p				H s ph cđp										Lý do
		Bpc	H s	Ch²nh loch b²o l u HSL	85%	Vj t khung	Ki²m nhiom	Khu v c	ñc biot	Thu hút	Lju L ng	ñ c hli	ñc thz	fu L-i	Trich nhiom	
30/09/2006- 29/09/2007	01011	12	3.480			11										
29/09/2008- 29/09/2008	01011	12	3.480			13										
01/10/2009- 01/10/2010	01009	12	2.980			14										
01/10/2010- 31/12/2011	01011	1	1.500													
01/01/2012-	01011	2	1.680			14										

42) Qu trình Loo tlo (cho ghi nh ng kh1a Loo tlo L- Lj c đp bđng t t nghiop)

NhTp h c	T t nghiop	N-i Loo tlo (trj ng, nj c)	Ngonh Loo tlo	Hnh th c ãT	Bđng Lj c đp	S vñn bđng	Ngoy đp
----------	------------	----------------------------	---------------	-------------	--------------	------------	---------

43) Qu trình b i d j ng(cho ghi nh ng kh1a Loo tlo L- Lj c đp ch ng cho hay ch ng nhTn)

Th i gian	N-i b i d j ng (trj ng, nj c)	N i dung b i d j ng	Lo li hnh b i d j ng	Ch ng nhTn, ch ng cho Lj c đp
-----------	-------------------------------	---------------------	----------------------	-------------------------------

44) ñc Li•m lch s bđn th^n (trj c khi Lj c tuy•n d ng)

T th'ng, nNm L•n th'ng, nNm	ñ- h c v t t nghiop nh ng trj ng nlo, L•u ho c lom nh ng c>ng vioc gi (k cđ h p L ng lao L ng) trong c- quan, L-n v, t ch c nlo, L•u (k2 khai nh ng thonh t'ch n i bTt trong h c tTp, lao L ng) ? Trj ng h p b- bđt, b- tL (th i gian nlo, L•u, ai bi•t) ?
05/09/1963- 30/05/1968	H c ti•u h c x- M Tho, Cao L-nh, ñ ng Th•p
10/06/1969-	Ngha h c nh© ph gi%p gia Ljnh
04/01/1971-	Ph b•n CNn tin tli ca u llc b h c vion Cđ nh S•t Qu c Gia ch• L cY
01/01/1974-	Ngha ph gi%p gia Ljnh lom ru ng

45) Qu trình c>ng t•c (t khi Lj c tuy•n d ng vlo c- quan nh© nj c)

T ... L•n	Lom gi ? L•u ? Ch c danh, ch c v cao nhđt (ñđng, chnh quy•n, loon th•) L- qua?
04/10/1976 - / /1986	Nh^n vi2n cđp d j ng, trj ng C1,2,3 lĩ T Tr ng.
/ /1986 - / /1993	Nh^n vi2n ti•p phđm, trj ng DNTH Lĩ T Tr ng
/ /1993 -	Nh^n vi2n bđo v o Trj ng THKT Lĩ T Tr ng

46) Qu trình tham gia t ch c chnh tr• - x- h i, h i ngh• nghiop

T ... L•n	Ch c v / ch c danh; T2n t ch c, t2n h i; N-i Lj tr s
-----------	--

47) Khen thj ng

NNm khen	N i dung, hnh th c khen thj ng; C- quan khen thj ng
2006	Chi•n sô thi Lua cđp thonh ph , UBND TPHCM
2007	Chi•n s thi Lua cđp c- s , S GDñT
2008	Chi•n s thi Lua cđp c- s , S GDñT
2008	Hoon thonh xuđt sđc nhiom v 02 nNm h c li2n t c, UBND TPHCM
2009	Chi•n s thi Lua cđp c- s , S GDñT tPHCM

48) K luTt

Ngoy b• KL	Hnh th c k luTt	C- quan ra quy•t Lnh k luTt	C- quan c>ng t•c khi b• k luTt	Nguy2n nh^n b• k luTt
------------	-----------------	-----------------------------	--------------------------------	-----------------------

49) Tham gia l c l j ng vỹ trang

TT	Ngoy nhTp ngY	Ngoy xuđt ngY	Cđp bpc	Ngh• nghiop v© ch c v cao nhđt trong LLVT
1				

50) N| c ngoi L- n

T ... L•n	T²n n c L•n	M c L'ch Li n c ngoi
29/01/2010-02/02/2010	Bosnia and Herzegovina	Tham quan, h c tpp

51a) Quan ho gia Ljnh (Ch khai v- b²n th²n v ho|c ch ng v© c'c con)

Quan ho	H v© t²n	N²m sinh	Hion Lang l©m gi, L²u (ghi L:a cho n-i th ng tr%)
Ch ng	VY Ng c Vinh	1946	C»ng an, ngh h u t²i 390/30A Ho©ng VNn Th , P4, T²n B²nh
Con	VY Ng c Quang	1984	NV tr ng CñKT LĬ T Tr ng

51b) Quan ho gia Ljnh, th²n t c c a b²n th²n (Đng b© n i ngo²i, b m|, b m| nu», anh ch² em ru t)

Quan ho	H v© t²n	N²m sinh	Hion Lang l©m gi, L²u (ghi L:a cho n-i th ng tr%)
Đng ngo²i	Nguy²n Th² Ho²ch	0	
B© ngo²i	Nguy²n VNn Ch'	0	
Đng n i	H Ph% ñ c	1900	M²t n²m 1987
B© n i	Tr²n Th² T	1903	M²t n²m 1960
Cha L²	H Ph% K²u	1923	M²t n²m 2008, B²nh H©ng Trung, Cao l-nh, ñ ng Th²p
M L²	Nguy²n Th² Ch-i	1934	M²t n²m 2001
Ch² ru t	H Th² H ng	1952	L©m ru ng, ñ ng Th²p
Em ru t	H Ph% ñu»ng	1957	Trung t², P. c²nh s²t kinh t², CA TP.HCM
Em ru t	H Ph% T²m	1959	Gi²m L c Cty XNK ñ ng Th²p
Em ru t	H VNn Mu n	1962	M²t n²m 1996 do tai n²n
Em ru t	H Ph% Danh	1966	C²n b S N»ng nghi²p ñ ng Th²p
Em ru t	H Th² M	1969	350/30A Ho©ng v²n Th , P4, T²n B²nh
Em ru t	H Th² Loan	1975	L©m ru ng t²i ñ ng Th²p

51c) Quan ho gia Ljnh, th²n t c c a v / ch ng(Đng b© n i ngo²i, b m|, anh ch² em ru t c a v / ch ng)

Quan ho	H v© t²n	N²m sinh	Hion Lang l©m gi, L²u (ghi L:a cho n-i th ng tr%)
Cha ch ng	VY VNn Duo	1903	M²t n²m 1989
M ch ng	Ph²m Th² Tu²t	1913	M²t n²m 1948
Anh ch ng	VY VNn Th²ng	1942	M²t n²m 1965
Em ch ng	VY VNn Quang	1947	M²t n²m 2005
Em ch ng	VY Th² Th©nh	1954	N i tr
Em ch ng	VY VNn Th²i	1956	C»ng ty XNK g²oTP. HCM
Em ch ng	VY VNn H²i	1958	B u Lion TP. HCM
Em ch ng	VY Th² Thu H©	1980	N i tr

52) Th²n nh²n Lang n| c ngoi (ch khai »ng b© n i ngo²i, b m|, v , ch ng, con, anh ch² em ru t)

H v© t²n	Quan ho	N²m sinh	Ngh² nghi²p	N c L²nh c	Qu c t²ch	N²m ñ. c
----------	---------	----------	-------------	-------------	-----------	----------

53) Qu² tr²nh nghi²n c u khoa h c

T ... L•n	C²p qu² n Ĭ	C² quan ch tr²	Ch c danh tham gia	T²n L² t©i, d²n, SKKN	Lo²i h²nh	Ngày ngh. thu	X²p lo²i	N-i qu² n Ĭ k²t qu²
-----------	-------------	----------------	--------------------	-----------------------	-----------	---------------	----------	---------------------

54) ñ²nh gi² c²n b c»ng ch c (trong 5 n²m g²n nh²t)

Năm	Xếp loại				Cấp nhậm và cấp giao	Nhậm xong cấp quản lý nhân sự
	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Chung		
2011	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Xếp loại S	Báo cáo	
2011	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Xếp loại S	Báo cáo	
2012	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Xếp loại S	Báo cáo	
2013					Báo cáo	
2013	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Xếp loại S	Báo cáo	
2014					Báo cáo	
2014					Báo cáo	
2015					Báo cáo	
2015	Thứ nhất	Khá	Thứ ba	Khá	Báo cáo	
2016	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Xếp loại S	Báo cáo	

55) Cấp khóa đào tạo/ bồi dưỡng theo học (chính trị, cấp bồi dưỡng tin học, chính trị)

Tên đơn vị	Trình độ đào tạo/ bồi dưỡng	Hình thức đào tạo/ BD	Ngành đào tạo/ Nội dung bồi dưỡng	Nội dung đào tạo/ bồi dưỡng (trình độ, nội dung)
------------	-----------------------------	-----------------------	-----------------------------------	--

56) Quá trình giảng dạy cấp giáo viên (khai 5 năm giảng dạy nhất)

Năm học	Cấp độ dạy	Kết quả khảo sát học sinh xếp loại năm học (tổng HS trung bình trường)	Kết quả khảo sát học sinh cuối năm học (tổng HS lớp, lớp ban, TB, kết quả, ...)
---------	------------	--	---

57) Quá trình kiểm tra, thanh tra hoạt động xã hội của giáo viên

Năm thanh tra	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Hết năm, cuối năm của thanh tra viên	Xếp loại	Nhậm xong, Kết quả, xếp loại
---------------	------------------------------	--------------------------------------	----------	------------------------------

Tổ chức Loan chuyển đổi tin học khai trong phi vụ học tập xã hội, nếu sai thì xin chịu trách nhiệm về pháp luật

Xin nhậm cấp quản lý nhân sự

....., Ng@y.....tháng.....năm.....

....., Ng@y.....tháng.....năm.....

Ng| i khai k| v@ ghi r½ h | t²n